

BỘ HỒ SƠ PCCC CƠ SỞ – MẪU TỰ ĐIỀN

Hướng dẫn sử dụng và danh mục hồ sơ quản lý công tác PCCC và CNCH

Bộ mẫu gồm 3 mẫu soạn sẵn cho cơ sở (công ty, nhà xưởng, kho hàng, cửa hàng, nhà hàng, nhà nghỉ, nhà trọ, cây xăng...). Mỗi mẫu có ô màu vàng để điền và khung xanh hướng dẫn từng mục. Kèm theo là bản ví dụ đã điền cho một kho thép.

1. Cách dùng

- Mở file Word, thay từng ô [màu vàng] bằng thông tin của cơ sở, rồi xóa nền vàng (Home → Text Highlight → No Color).
- Đọc khung HƯỚNG DẪN trước khi điền; xóa các khung này trước khi in, ký, đóng dấu.
- Xem bản VÍ DỤ (kho thép) để biết mức độ chi tiết cần ghi.
- Chỗ đánh  là điều khoản, số liệu cần đối chiếu văn bản gốc hoặc hỏi Công an PCCC địa phương trước khi dùng.
- Lưu hồ sơ tại cơ sở, sẵn sàng xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

2. Căn cứ pháp lý (cập nhật 31/10/2026)

- Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 (hiệu lực 01/07/2025)
- Nghị định 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật PCCC và CNCH; đã được sửa đổi bởi Nghị định 347/2026/NĐ-CP (hiệu lực 15/09/2026 )
- Thông tư 36/2025/TT-BCA quy định chi tiết Luật PCCC và CNCH và Nghị định 105/2025/NĐ-CP
- Nghị định 106/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về PCCC và CNCH
- QCVN 10:2025/BCA về trang bị phương tiện PCCC (đối chiếu số lượng bình, phương tiện)

3. Thành phần hồ sơ quản lý công tác PCCC và CNCH của cơ sở

Theo khoản 1 Điều 4 Nghị định 105/2025/NĐ-CP (đã sửa đổi bởi NĐ 347/2026) , hồ sơ gồm các tài liệu dưới đây. Cột cuối chỉ mẫu nào trong bộ này đáp ứng.

TT	Tài liệu	Bộ mẫu này
1	Phiếu thông tin về cơ sở (Mẫu PC01)	—
2	Nội quy về PCCC và CNCH	Mẫu 2 – Phần A
3	Văn bản thẩm định thiết kế, biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình (nếu thuộc diện)  NĐ 347 thay "văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu"	—
4	Quyết định thành lập đội PCCC cơ sở / văn bản phân công người làm nhiệm vụ PCCC; kết quả huấn luyện	Mẫu 1; Mẫu 2 – Phần E
5	Phương án chữa cháy và CNCH của cơ sở (Mẫu PC06)	Mẫu 3
6	Sổ theo dõi, quản lý phương tiện PCCC và CNCH	Mẫu 2 – Phần D

TT	Tài liệu	Bộ mẫu này
7	Biên bản tự kiểm tra về PCCC (Mẫu PC02)	Mẫu 2 – Phần C (số kiểm tra thường xuyên)
8	Báo cáo kết quả công tác PCCC định kỳ (Mẫu PC04)	—
9	Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (nếu thuộc diện)	—
10	Bản vẽ hoàn công (công trình thuộc diện thẩm định thiết kế)	—
11– 14	Kết luận điều tra vụ cháy; biên bản kiểm tra của Công an/UBND; quyết định xử phạt, tạm đình chỉ; văn bản phân công người kiểm tra (nếu có)	—

HƯỚNG DẪN · Lưu ý

- Thiếu tài liệu trong hồ sơ hoặc không lập hồ sơ bị xử phạt theo Điều 9 NĐ 106/2025 (cá nhân 1–3 triệu đồng khi thiếu, 5–7 triệu đồng khi không lập; tổ chức gấp 2)  **kiểm lại mức sau NĐ 347/2026**
- Danh mục 14 thành phần lấy từ bản trích Điều 4 NĐ 105/2025; nên đối chiếu toàn văn đã sửa đổi tại vanban.chinhphu.vn.
- Mẫu PC01, PC02, PC04 lấy nguyên mẫu tại Phụ lục NĐ 105/2025 (không đưa vào bộ này để tránh sai lệch bản gốc).

[TÊN CƠ SỞ / DOANH
NGHIỆP]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: [.../QĐ-...]

[Địa danh], [ngày ... tháng ... năm 20...]

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở

[GIÁM ĐỐC / NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ] [TÊN CƠ SỞ / DOANH NGHIỆP]

HƯỚNG DẪN · Phần mở đầu

- Ghi đúng tên cơ sở như trên Giấy đăng ký kinh doanh; số quyết định theo số văn bản của đơn vị.
- Người ký là người đứng đầu cơ sở (Giám đốc, chủ hộ kinh doanh, chủ nhà trọ...). Nếu ủy quyền, ghi "KT. Giám đốc – Phó Giám đốc".
- Tên gọi lực lượng theo Luật 55/2024: "lực lượng PCCC và CNCH cơ sở" **! nhiều địa phương vẫn gọi "Đội PCCC cơ sở"; nên hỏi Công an phường, xã cách ghi đang áp dụng**

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 (hiệu lực 01/07/2025);

Căn cứ Nghị định 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật PCCC và CNCH; đã được sửa đổi bởi Nghị định 347/2026/NĐ-CP (hiệu lực 15/09/2026 **!**);

Căn cứ Thông tư 36/2025/TT-BCA quy định chi tiết Luật PCCC và CNCH và Nghị định 105/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của [Tên cơ sở];

Xét đề nghị của [chức danh người đề xuất].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở của [Tên cơ sở] gồm [số người] người (có danh sách kèm theo). Đội trưởng: [Họ tên Đội trưởng].

Điều 2. Đội có nhiệm vụ:

- Đề xuất ban hành nội quy, quy định về PCCC và CNCH; tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho người lao động.
- Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành nội quy, điều kiện an toàn PCCC; phát hiện, đề xuất xử lý thiếu sót.
- Quản lý, bảo quản, kiểm tra phương tiện PCCC và CNCH; lập sổ theo dõi.
- Tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ; xây dựng và thực tập phương án chữa cháy và CNCH của cơ sở.
- Tổ chức chữa cháy, CNCH ban đầu khi có sự cố; hướng dẫn thoát nạn; phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH; bảo vệ hiện trường.

Điều 3. Đội trưởng chịu trách nhiệm trước **[GIÁM ĐỐC / NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ]** về hoạt động của Đội. Chế độ đối với đội viên: **[mức bồi dưỡng, chế độ (nếu có)]**.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bộ phận liên quan và các ông, bà có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - Công an xã/phường (để biết); - Lưu: VT, hồ sơ PCCC.	[GIÁM ĐỐC / NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ] (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) [Họ và tên người đứng đầu]
HƯỚNG DẪN · Điều 1 – Số lượng đội viên <ul style="list-style-type: none">• Thực tế thường áp dụng: cơ sở dưới 10 người làm việc thường xuyên thì tất cả là đội viên; 10–50 người tối thiểu 10 đội viên; 50–100 người tối thiểu 15; trên 100 người tối thiểu 25 ⚠ mức này theo quy định trước đây, đối chiếu NĐ 105/2025 và TT 36/2025• Ưu tiên người làm việc thường xuyên tại chỗ, có mặt cả ca đêm; mỗi ca phải có người được phân công.• Cơ sở nhỏ không bắt buộc thành lập đội thì thay bằng "Quyết định phân công người làm nhiệm vụ PCCC" (giữ nguyên bố cục, sửa Điều 1).	

DANH SÁCH ĐỘI VIÊN ĐỘI PCCC VÀ CNCH CƠ SỞ

(Kèm theo Quyết định số [...] /QĐ-... [ngày ... tháng ... năm 20...] của [Tên cơ sở])

T T	Họ và tên	Năm sinh	Bộ phận / chức vụ	Chức danh trong đội	Nhiệm vụ trong phương án	Điện thoại	Huấn luyện (số GCN, ngày)
1	flead			Đội trưởng			

HƯỚNG DẪN · Danh sách đội viên

- Chức danh: Đội trưởng, Đội phó, Đội viên. Nhiệm vụ trong phương án ghi khớp với bảng phân công tại Mẫu 3.
- Cột huấn luyện: ghi số, ngày giấy chứng nhận/xác nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH; người chưa huấn luyện ghi "Chưa" và đăng ký lớp gần nhất.
- Cập nhật danh sách ngay khi có người nghỉ việc, chuyển bộ phận.

NỘI QUY, PHÂN CÔNG VÀ SỐ THEO DÕI CÔNG TÁC PCCC VÀ CNCH

[Tên cơ sở] – [Địa chỉ cơ sở]

HƯỚNG DẪN · Mẫu 2 gồm 5 phần

- A. Nội quy PCCC và CNCH (in khổ A3/A2, treo ở cổng, khu kho, khu sản xuất).
- B. Bảng phân công trách nhiệm.
- C. Sổ kiểm tra an toàn PCCC thường xuyên.
- D. Sổ theo dõi, quản lý phương tiện PCCC và CNCH.
- E. Sổ theo dõi tuyên truyền, huấn luyện và thực tập phương án.

A. NỘI QUY PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 1. Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là trách nhiệm của mọi người lao động, khách đến làm việc tại [Tên cơ sở].

Điều 2. Cấm sử dụng lửa, đun nấu, hút thuốc tại: [khu vực cấm lửa, cấm hút thuốc]. Nơi được hút thuốc: [nơi được hút thuốc (nếu có)].

Điều 3. Hàn, cắt, mài và công việc có phát sinh tia lửa chỉ được làm khi có phiếu cho phép của [người cấp phiếu làm việc có lửa], đã dọn chất cháy trong bán kính 10 m, có bình chữa cháy và người canh trực đến 30 phút sau khi xong việc.

Điều 4. Không tự ý câu mắc, sửa chữa điện; không dùng thiết bị điện quá tải; tắt thiết bị điện không cần thiết khi hết giờ làm việc (trừ hệ thống PCCC, bảo vệ).

Điều 5. Hàng hóa xếp gọn theo lô, cách tủ điện, đèn chiếu sáng tối thiểu [khoảng cách hàng tới tủ điện, đèn]; lối đi chính rộng tối thiểu [chiều rộng lối đi chính]; không xếp hàng che lấp bình chữa cháy, họng nước, nút ấn báo cháy, cửa thoát nạn.

Điều 6. Xe nâng, xe tải trong kho phải tắt máy khi chờ; sạc ắc quy, chứa nhiên liệu đúng khu vực quy định.

Điều 7. Không tự ý di chuyển, sử dụng phương tiện PCCC vào việc khác.

Điều 8. Khi phát hiện cháy: hô to báo động, nhấn nút báo cháy, ngắt điện khu vực cháy, dùng phương tiện tại chỗ dập lửa, gọi 114 và trực PCCC [SĐT trực PCCC].

Điều 9. Người vi phạm nội quy tùy mức độ bị xử lý kỷ luật theo nội quy lao động hoặc theo quy định của pháp luật.

[Địa danh], [ngày ... tháng ... năm 20...]

[GIÁM ĐỐC / NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ]

[Họ và tên người đứng đầu]

HƯỚNG DẪN · Nội quy

- Viết theo đặc thù cơ sở: kho thép chú trọng bao bì, pallet gỗ, dầu, ắc quy xe nâng, hàn cắt; nhà hàng chú trọng bếp gas, dầu ăn; nhà trọ chú trọng sạc xe điện, ổ cắm.
- Nhà trọ, chung cư mini: nên thêm điều "không sạc xe điện qua đêm trong phòng ở, khu để xe phải có bình chữa cháy và lối thoát thứ hai".

• Kèm tiêu lệnh chữa cháy và biển cấm lửa theo TCVN 4879 ⚠ (kiểm phiên bản hiện hành).

B. BẢNG PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM PCCC VÀ CNCH

TT	Nội dung công việc	Người phụ trách	Tần suất / thời hạn
1	Chịu trách nhiệm chung về PCCC và CNCH	fboss	Thường xuyên

C. SỔ KIỂM TRA AN TOÀN PCCC THƯỜNG XUYỀN

HƯỚNG DẪN · Nội dung cần kiểm tra mỗi lần

- Lối thoát nạn, cửa thoát nạn thông thoáng, đèn chỉ dẫn thoát nạn và đèn sự cố sáng.
- Bình chữa cháy đúng vị trí, kim áp suất ở vùng xanh, chốt và niêm phong còn; họng nước có đủ vòi, lăng.
- Tủ điện đóng kín, không quá nhiệt, không có dây câu tạm; ổ cắm, bộ sạc không để gần chất cháy.
- Hàng hóa, bao bì, pallet xếp đúng quy định, không che phương tiện PCCC; rác, giẻ dầu được dọn.
- Tủ trung tâm báo cháy ở trạng thái bình thường, không lỗi; bơm chữa cháy ở chế độ tự động.

Ngày	Khu vực	Nội dung kiểm tra	Tồn tại phát hiện	Biện pháp khắc phục	Hạn / đã xong	Người kiểm tra ký

D. SỔ THEO DÕI, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN PCCC VÀ CNCH

T T	Tên phương tiện	Ký hiệu / quy cách	Số lượng	Vị trí đặt	Ngày kiểm tra, bảo dưỡng, nạp	Hạn kế tiếp	Tình trạng

HƯỚNG DẪN · Phương tiện

- Số lượng, chủng loại bình và phương tiện phải đáp ứng QCVN 10:2025/BCA theo hạng nguy hiểm cháy của khu vực ⚠️ dùng công cụ "Bình chữa cháy" và "Đối chiếu trang bị PCCC" trên pccc.sieuthisatthep.net để tính nhanh
- Kiểm tra, bảo dưỡng bình theo TCVN 7435-2 ⚠️; bình mất áp, hết hạn phải nạp lại ngay.
- Phương tiện mới mua phải có tem kiểm định/kê khai theo quy định hiện hành (NĐ 347/2026 chuyển một số phương tiện sang kê khai) ⚠️.

E. SỔ THEO DÕI TUYÊN TRUYỀN, HUẤN LUYỆN VÀ THỰC TẬP
PHƯƠNG ÁN

Ngày	Nội dung	Hình thức	Số người tham gia	Đơn vị / người hướng dẫn	Kết quả	Người lập ký

HƯỚNG DẪN · Huấn luyện, thực tập

- Đội viên phải được huấn luyện nghiệp vụ và có giấy chứng nhận/xác nhận; thời hạn và chương trình theo NĐ 105/2025, TT 36/2025 ⚠️
- Phương án chữa cháy của cơ sở phải được tổ chức thực tập định kỳ ⚠️ thường là ít nhất 1 lần/năm và khi có yêu cầu của cơ quan Công an; ghi lại kết quả, rút kinh nghiệm.

[TÊN CƠ SỞ / DOANH NGHIỆP]

PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA CƠ SỞ

Số: [Số phương án] · Tên cơ sở: [Tên cơ sở]

Địa chỉ: [Địa chỉ cơ sở] · Điện thoại trực: [SĐT trực PCCC]

HƯỚNG DẪN · Phương án

- Phương án do người đứng đầu cơ sở tổ chức xây dựng và ký phê duyệt; gửi một bản tới Công an cấp xã/đơn vị Cảnh sát PCCC quản lý địa bàn ⚠️ (kiểm thẩm quyền phê duyệt theo ND 105/2025 sửa đổi).
- Phải bổ sung, chỉnh lý khi thay đổi công năng, quy mô, kết cấu, lực lượng, phương tiện (ghi ở Mục V).
- Kèm sơ đồ mặt bằng tổng thể và sơ đồ triển khai lực lượng cho từng tình huống (Phụ lục).

I. ĐẶC ĐIỂM CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CHỮA CHÁY VÀ CNCH

1. Vị trí, các hướng tiếp giáp

- Đông: [hướng Đông giáp]
- Tây: [hướng Tây giáp]
- Nam: [hướng Nam giáp]
- Bắc: [hướng Bắc giáp]
- Đơn vị Cảnh sát PCCC gần nhất: [Đội Cảnh sát PCCC gần nhất, khoảng cách]

2. Giao thông phục vụ chữa cháy

[đường cho xe chữa cháy]

3. Nguồn nước chữa cháy

T T	Nguồn nước	Trữ lượng / lưu lượng	Vị trí, khoảng cách	Ghi chú (xe lấy nước được không)

4. Quy mô, tính chất nguy hiểm cháy, nổ, độc

- Quy mô, kết cấu: [quy mô: diện tích, số tầng, kết cấu]
- Số người: [số người làm việc, ca]
- Chất cháy, hạng nguy hiểm: [chất cháy chính, hạng nguy hiểm cháy]
- Khả năng cháy lan, khói, sập đổ: [khả năng cháy lan, khói, sập đổ]

HƯỚNG DẪN · Mục I.4

- Xác định hạng nguy hiểm cháy (A, B, C, D, E) theo QCVN 06 và TCVN liên quan ⚠️; dùng công cụ "Hạng nguy hiểm cháy nhà" và "Tải trọng cháy" trên pccc.sieuthisatthep.net để tham khảo.
- Kho thép: thép không cháy nhưng bao bì, pallet gỗ, dầu, ắc quy, cáp điện là nguồn cháy chính; nêu rõ khối lượng ước tính.

5. Tổ chức lực lượng, phương tiện tại chỗ

Lực lượng / phương tiện	Số lượng	Ghi chú

II. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CHÁY PHỨC TẠP NHẤT

1. Giả định tình huống

[giả định tình huống cháy phức tạp nhất]

HƯỚNG DẪN · Chọn tình huống

- Chọn tình huống khó nhất: cháy ở khu nhiều chất cháy, vào ca ít người (đêm, nghỉ lễ), có người bị nạn, đám cháy có thể lan.
- Ghi rõ: thời điểm, vị trí phát sinh, nguyên nhân giả định, diện tích/khả năng lan, người bị nạn.

2. Tổ chức triển khai chữa cháy và CNCH

- 1) Người phát hiện hô to "Cháy! Cháy! Cháy!", nhấn nút ấn báo cháy gần nhất, báo Đội trưởng/trực PCCC.
- 2) Gọi 114 (báo rõ tên cơ sở, địa chỉ, vật cháy, có người mắc kẹt hay không); cử người ra cổng đón xe chữa cháy (thời gian dự kiến [thời gian đến khi xe chữa cháy tới]).
- 3) Ngắt điện khu vực cháy (giữ nguồn cho bơm chữa cháy, đèn sự cố); dùng bình CO2/bột cho đám cháy thiết bị điện.
- 4) Tổ chức cứu người bị nạn trước: đeo khăn ướt/mặt nạ, men theo vách, dùng đèn pin tìm người; đưa ra điểm tập kết, sơ cứu, gọi 115.
- 5) Hướng dẫn thoát nạn, kiểm đếm người tại điểm tập kết; báo ngay số người còn thiếu cho chỉ huy.
- 6) Dùng bình chữa cháy, hòng nước vách tường khống chế đám cháy; làm mát thùng dầu, chặn cháy lan sang khu hàng khác; dùng xe nâng di dời bao bì, pallet chứa cháy nếu an toàn.
- 7) Khi lực lượng Cảnh sát PCCC đến: báo cáo tình hình (người mắc kẹt, chất nguy hiểm, nguồn nước, vị trí cầu dao), bàn giao chỉ huy và phối hợp.
- 8) Bảo vệ hiện trường, tài sản; thống kê thiệt hại; báo cáo theo quy định.

3. Phân công nhiệm vụ

Bộ phận / tổ	Người phụ trách	Nhiệm vụ	Phương tiện sử dụng

Bộ phận / tổ	Người phụ trách	Nhiệm vụ	Phương tiện sử dụng

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG CHÁY KHÁC

T T	Tình huống	Biện pháp xử lý chính	Lực lượng, phương tiện

IV. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CỨU NẠN, CỨU HỘ

T T	Tình huống	Biện pháp xử lý chính	Lực lượng, phương tiện

V. BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN

T T	Ngày, tháng, năm	Nội dung bổ sung, chỉnh lý	Người lập (ký)	Người phê duyệt (ký)

VI. THEO DÕI HỌC TẬP, THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN

T T	Ngày, tháng, năm	Tình huống thực tập	Lực lượng, phương tiện tham gia	Nhận xét, đánh giá

NGƯỜI XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

[Địa danh], [ngày ... tháng ... năm 20...]

NGƯỜI PHÊ DUYỆT
[GIÁM ĐỐC / NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ]

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

[Họ tên người lập]

[Họ và tên người đứng đầu]

PHỤ LỤC: SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1. Mặt bằng tổng thể: các hạng mục, đường giao thông, nguồn nước, vị trí phương tiện PCCC, lối thoát nạn, điểm tập kết, cầu dao tổng

(Dán bản vẽ / vẽ tay tại đây. Ký hiệu theo TCVN 4878 ⚠: hình tam giác đỏ – bình chữa cháy; vòng tròn – họng nước; mũi tên xanh – hướng thoát nạn)

Sơ đồ 2. Triển khai lực lượng, phương tiện xử lý tình huống tại Mục II (hướng tấn công, vị trí xe chữa cháy, đường cứu người)

(Dán bản vẽ / vẽ tay tại đây. Ký hiệu theo TCVN 4878 ⚠: hình tam giác đỏ – bình chữa cháy; vòng tròn – họng nước; mũi tên xanh – hướng thoát nạn)